

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 13 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Bích Thủy và ông Hng Trọng Minh Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Cẩm, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 327/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Kỳ N; giới tính: Nam; sinh ngày: 09/12/1971 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện nay: Số 10/235 đường A, phường B, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Dược sỹ; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Kỳ Thị H, sinh năm 1940; vợ: đã ly hôn; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 08/4/2013, bị Công an phường Phường Đúc, Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”;

- Ngày 30/7/2022, bị Công an Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2022 cho đến nay. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Kỳ Thị H, sinh năm 1940 (là mẹ ruột của bị cáo); địa chỉ liên lạc: Số 9/2 đường A, phường B, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Anh T – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Công Khánh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Số 26 đường Lê Việt L, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

* Bị hại: Bà Dương Thị H, sinh năm 1955. Địa chỉ: Số 8 kiệt 235 đường A, phường B, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 10A/235 đường A, phường B, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Vắng mặt.

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: số 06/235 đường A, phường B, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Kỳ L, sinh năm 1970; địa chỉ: TDP 12, khu vực 5, phường A, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Uyên T, sinh năm 1969; địa chỉ: số 05/16 đường A, phường B, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kỳ N sống một mình tại số nhà 10/235 đường A, phường B, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do N bị rối loạn hoang tưởng nên khi gặp phải một số vấn đề nhỏ nhặt trong sinh hoạt với hàng xóm, như: Nghe tiếng gà gáy, tiếng chim hót, tiếng nổ của động cơ xe... thì N cảm thấy khó chịu, tự gây ức chế đối với bản thân, có khi có lời qua tiếng lại với nhà bên cạnh.

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 11/8/2022, khi bà Dương Thị H, ở cạnh nhà của N đi chợ về, vừa đi từ bên ngoài cổng vào sân nhà, khi đang đứng trước sân thì bị N nhặt 01 cục bê tông (hình khối tròn, được sơn màu nâu đỏ, đường kính khoảng 25cm, thường được N dùng để chèn cửa đi) đứng ở tầng ba, ném xuống vị trí bà H đang đứng, thì trúng mặt ngoài khuỷu tay trái của bà H, rồi rơi xuống nền sân, cục bê tông bị vỡ. N tiếp tục cầm một cái thùng nhựa rỗng (dùng để đựng sơn, có hình trụ màu trắng cao 35cm, đường kính miệng thùng 30cm, đường kính đáy 25cm) ném xuống phía bà H nhưng không trúng. Bà H la lên thì được gia đình đưa đi sơ cấp cứu, còn N thì được mời đến trụ sở Công an phường để làm việc.

Ngày 11/8/2022, bà Dương Thị H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị xử lý đối với Nguyễn Kỳ N.

* *Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) khối bê tông hình bán cầu đường kính 19cm, dày 8cm, mặt ngoài hình cầu màu gạch, một góc bị sứt mẻ diện (7x10)cm, lộ màu xám của bê tông, mặt ngang có màu xám của bê tông xi măng;

- 01 (một) khối bê tông hình bán cầu, đường kính 19cm, dày 9cm, mặt ngoài hình cầu màu gạch một góc bị sứt mẻ diện (10x17)cm lộ màu xám của bê tông xi măng, mặt ngang màu xám của bê tông xi măng;

- 01 (một) cái thùng nhựa rỗng có hình trụ cao 35cm, đường kính miệng 30cm, đường kính đáy 25cm, mặt ngoài dán nhãn hiệu sơn NIPPON loại 17 lít;

- 01 (một) đĩa CD-R màu vàng dung lượng 700mb được đựng trong vỏ bìa ni lông màu xanh.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 362-22/TgT ngày 16/8/2022 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích đối với bà Dương Thị H, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chạm thương phần mềm khuỷu tay trái để lại vết thương nhỏ. 1%.

Chạm thương đụng dập mô mềm khuỷu tay trái, hiện còn ổ tụ dịch lớn. 3%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 4% (bốn phần trăm).

3. Vật gây, cơ chế hình thành, thời gian hình thành thương tích: Tổn thương vùng khuỷu tay trái do tác động tương hỗ với vật tày. Thời gian hình thành từ ngoài 24 đến dưới 48 giờ so với thời điểm giám định.

*Tại Bản kết luận giám định số 2035/KLGĐ ngày 02/12/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền trung, xác định tình trạng tâm thần của Nguyễn Kỳ N như sau:

Trước thời điểm phạm tội:

a. Về y học: Rối loạn hoang tưởng (F22.0).

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm phạm tội:

a. Kết luận về y học: Rối loạn hoang tưởng (F22.0).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Sau thời điểm phạm tội:

a. Kết luận về y học: Rối loạn hoang tưởng (F22.0).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Rối loạn hoang tưởng (F22.0).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

* *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Bà Dương Thị H không yêu cầu Nguyễn Kỳ N phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đối với các vật chứng đã tạm giữ, gồm 02 khối bê tông và 01 thùng nhựa, cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo cho việc xét xử, thi hành án; đối với 01 đĩa CD-R cần chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTPH ngày 19 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Nguyễn Kỳ N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kỳ N phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 04 tháng 04 ngày tù (bằng thời gian tạm giam)

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 khối bê tông và 01 thùng nhựa. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập ngày 22/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố H.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Kỳ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có cùng quan điểm với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 11/8/2022, tại số nhà 8/235 đường A, phường B, Thành phố H, Nguyễn Kỳ N đã dùng 01 cục bê ném trúng vào khuỷu tay trái của bà Dương Thị H gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Bà H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn Kỳ N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nhưng vẫn có khả năng nhận thức được tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và cấm xâm phạm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên phải chịu hình phạt

tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo đã từng 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không phạm vào tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 khối bê tông và 01 thùng nhựa là các công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đúng theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kỳ N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kỳ N 04 (bốn) tháng 04 (bốn) ngày tù (bằng thời gian tạm giam).

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố trả tự do cho Nguyễn Kỳ N nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) khối bê tông hình bán cầu đường kính 19cm, dày 8cm, mặt ngoài hình cầu màu gạch, một góc bị sứt mẻ diện (7x10)cm, lộ màu xám của bê tông, mặt ngang có màu xám của bê tông xi măng; 01 (một) khối bê tông hình bán cầu, đường kính 19cm, dày 9cm, mặt ngoài hình cầu màu gạch một góc bị sứt mẻ diện (10x17)cm lộ màu xám của bê tông xi măng, mặt ngang màu xám của bê tông xi măng; 01 (một) cái thùng nhựa rỗng có hình trụ cao 35cm, đường kính miệng 30cm, đường kính đáy 25cm, mặt ngoài dán nhãn hiệu sơn NIPPON loại 17 lít.

Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Kỳ N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm, xét xử công khai báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA Thành phố H;
- Chi cục THADS Thành phố H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền